

Số: 92/2025/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 385/2025/TLST – DS, ngày 04 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1977; Số căn cước công dân: 06807700xxxx và bà Lê Thị A, sinh năm: 1977; Số căn cước công dân: 04617700xxxx; Địa chỉ: 44/4, phường X, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Phạm Đình B, sinh năm: 1968; Số căn cước công dân: 06806800xxxx và bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1968; Số căn cước công dân: 06416800xxxx; Địa chỉ: 450/22 Ng, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị A và vợ chồng ông Phạm Đình B, bà Nguyễn Thị Kim Th xác định cùng thoả thuận vợ chồng ông Phạm Đình B, bà Nguyễn Thị Kim Th trả số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu đồng) cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị A.

Về án phí: Ông Phạm Đình B và bà Nguyễn Thị Kim Th nhận chịu 14.000.000 (mười bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 (mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007371 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực I – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc